XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC PHỐI HỢP VẬN ĐỘNG CHO SINH VIÊN CHUYÊN THỂ DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG TỈNH PHÚ THỌ

Lương Thị Thúy Hồng*
Phạm Tuấn Hiệp**

Tóm tắt:
Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy, chúng tôi lựa chọn được 8 test đủ tiêu chuẩn trong đánh giá năng lực phối hợp vận động cho sinh viên chuyên Thể dục, Trường Đại học Hùng Vương, Tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở đó, xây dựng được tiêu chuẩn phân loại, bảng điểm và bảng điểm tổng hợp đánh giá năng lực phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu.
Từ khóa: Tiêu chuẩn; Năng lực phối hợp vận động, sinh viên, chuyên thể dục, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Establishment of criteria of motor combination capacity evaluation for Physical Education majored students, Hung Vuong University, Phu Tho province

Summary:
Using the common scientific research methods, we have selected 8 qualified tests in evaluating the motor combination capacity for Physical Education majored students, Hung Vuong University, Phu Tho province. On such basis, we have established standards of classification, transcripts, and general transcripts to evaluate the motor combination capacity for the students.
Keywords: Motor combination capacity, student, Physical Education majored, Hung Vuong University, Phu Tho province

ĐẶT VẤN ĐỀ

Năng lực phối hợp vận động là một phức hợp các tiền đề của vận động viên (cần thiết ít hoặc nhiều) để thực hiện thắng lợi một hoạt động thể thao nhất định. Năng lực này được xác định trước hết ở khả năng điều khiển động tác (xử lý thông tin) mà vận động viên hình thành và phát triển trong tập luyện, năng lực phối hợp vận động có quan hệ mật thiết với các phẩm chất tâm lý và các năng lực khác như: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền.

Năng lực phối hợp vận động của vận động viên còn được thể hiện ở mức độ tiếp thu nhanh chóng và có chất lượng, cũng như hoàn thiện củng cố và vận dụng các kỹ xảo về kỹ thuật thể thao. Tuy nhiên, giữa năng lực phối hợp vận động và kỹ xảo về kỹ thuật thể thao có điểm khác nhau cơ bản. Trong khi kỹ xảo về kỹ thuật thể thao chỉ nhằm giải quyết một nhiệm vụ cụ thể thì năng lực phối hợp vận động là tiền đề cho rất nhiều hoạt động vận động khác nhau.

Để đánh giá chính xác năng lực phối hợp vận động của sinh viên chuyên Thể dục Trường Đại học Hùng Vương Tỉnh Phú Thọ, làm cơ sở đánh giá kiểm tra kết thúc học phần môn chuyên sâu cho sinh viên khi kết thúc chương trình học, chúng tôi tiến hành: "Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực phối hợp vận động cho sinh viên chuyên Thể dục Trường Đại học Hùng Vương, Tỉnh Phú Thọ"

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp được sử dụng trong quá trình nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn tọa đàm, phương pháp kiểm tra sư phạm, phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng nghiên cứu gồm 46 sinh viên chuyên thể dục khóa Đại học 12, Trường Đại

*ThS, Trường Đại học Hùng Vương, Tỉnh Phú Thọ
**TS, Trưởng Khoa Tại chức, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

học Hùng Vương, trong đó có 25 sinh viên nam và 21 sinh viên nữ.

Thời điểm thu thập số liệu làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: Khi sinh viên kết thúc chương trình chuyên sâu năm cuối.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các test đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương

Qua tham khảo các tài liệu chuyên môn có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, tìm hiểu thực trạng công tác huấn luyện khả năng phối hợp vận động của VĐV các môn thể thao tại các Trung tâm huấn luyện thể thao mạnh trên phạm vi toàn quốc như: Hà Nội, Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Quân Đội, Công an nhân dân, phỏng vấn các giáo viên, HLV tại các trường Đại học, Cao đẳng TDTT... chúng tôi đã lựa chọn được 10 chỉ tiêu, test đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương.

Với mục đích lựa chọn các test phù hợp nhất để đánh giá khả năng phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 30 HLV, chuyên gia, chuyên viên, giáo viên, VĐV môn Thể dục thuộc các trung tâm huấn luyện thể thao mạnh trên toàn quốc, các trường Đại học TDTT... những người trực tiếp làm công tác đào tạo VĐV. Kết quả thu được 08 test đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên.

Để đảm bảo tiêu chuẩn của các test khi đưa vào kiểm tra khả năng phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu, chúng tôi tiến hành xác định độ tin cậy của các test bằng phương pháp test lặp lại và tính thông báo của các test bằng phương pháp tính tương quan thứ bậc Spermen. Kết quả, cả 8 test lựa chọn đều đủ độ tin cậy và tính thông báo trên đối tượng nghiên cứu. Cụ thể gồm:

Test 1. Bật xa tại chỗ (cm)

Test 2. Bật xa ba bước (m)

Test 3. Bật cao tại chỗ có đánh tay (cm)

Test 4. Ném bóng đặc 3 kg bằng 2 tay trên cao ra trước (m)

Test 5. Hất tạ 3 kg qua đầu ra sau (m)

Test 6. Bài thử khả năng phối hợp vận động 1 và 2 (điểm)

Test 7. Chạy con thoi 100m (s)

Test 8. Nhảy dây 1 phút (lần)

2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá khả năng phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu

2.1. Tiêu chuẩn phân loại theo từng nội dung đánh giá khả năng phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu

Để đánh giá sự phát triển của từng chỉ tiêu bằng sự phân loại hoặc bằng cách tính điểm theo thang độ C, trước hết chúng tôi đã kiểm tra tính phân bố chuẩn của các số liệu khảo sát ở từng chỉ tiêu và thấy rằng chúng đều được phân bố gần chuẩn. Từ các kết quả thống kê trong bảng 2 đề tài tiến hành phân loại từng chỉ tiêu, test đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục Trường Đại học Hùng Vương thành 5 mức: Tốt, khá, Trung bình, yếu, kém theo quy tắc 2δ như sau: Tốt: > + 2δ; Khá: Từ + 1δ đến + 2δ; Trung bình: Từ - 1δ đến + 1δ; Yếu: Từ - 1δ đến - 2δ; Kém: < - 2δ.

Với những test mà kết quả lập test với số đo càng nhỏ càng tốt thì 5 mức kể trên sẽ xếp theo hướng ngược lại. Kết quả tính toán được trình bày thành các bảng tiêu chuẩn phân loại các chỉ tiêu, các test đánh giá khả năng phối hợp vận động của đối tượng nghiên cứu, nhằm phục vụ cho công tác đối chiếu, tham khảo sau này trong thực tiễn giảng dạy, kiểm tra đánh giá khả năng phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1.

2.2. Thang điểm đánh giá khả năng phối hợp vận động theo từng nội dung cho đối tượng nghiên cứu

Tiến hành xây dựng thang điểm đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục Trường Đại học Hùng Vương trên cơ sở thang độ C (thang điểm 10) cho từng chỉ tiêu, test đã lựa chọn. Kết quả thu được như trình bày ở các bảng 2.

Trong thực tiễn đánh giá, do có những kết quả không nằm ở mức phân định, nên khi đánh giá cần thiết sử dụng phương pháp tiệm cận, nghĩa là thành tích một chỉ tiêu nào gần với mức điểm nào hơn thì lấy điểm đó.

3.3. Xác định chuẩn điểm tổng hợp đánh giá khả năng phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu.

Từ kết quả thu được ở các bảng 1 và 2, thông qua việc tính điểm tổng hợp cho từng cá nhân, đề tài tiến hành xây dựng bảng tiêu chuẩn đánh

Bảng 1. Tiêu chuẩn xếp loại khả năng phối hợp vận động theo từng chỉ tiêu của sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương

TT	Test	Giới tính	Phân loại				
			Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
1	Test 1	Nam	<218.00	218.00-233.72	233.72-265.14	265.14-280.86	>280.86
		Nữ	<198.99	198.99-213.34	213.34-242.02	242.02-256.37	>256.37
2	Test 2	Nam	<6.97	6.97-7.48	7.48-8.48	8.48-8.99	>8.99
		Nữ	<6.14	6.14-6.58	6.58-7.46	7.46-7.90	>7.90
3	Test 3	Nam	<31.84	31.84-34.13	34.13-38.73	38.73-41.02	>41.02
		Nữ	<24.81	24.8-26.60	26.60-30.18	30.18-31.97	>31.97
4	Test 4	Nam	<6.80	6.80-7.29	7.29-8.27	8.27-8.76	>8.76
		Nữ	<6.02	6.02-6.46	6.46-7.32	7.32-7.76	>7.76
5	Test 5	Nam	<8.26	8.26-8.85	8.85-10.05	10.05-10.64	>10.64
		Nữ	<7.48	7.48-8.02	8.02-9.10	9.10-9.64	>9.64
6	Test 6	Nam	<3.00	3.00-4.50	5.00-6.50	7.00-8.00	>8.00
		Nữ	<6.55	6.55-7.02	7.02-7.96	7.96-8.43	>8.43
7	Test 7	Nam	>33.30	33.30-31.43	31.43-27.71	27.71-25.84	<25.84
		Nữ	>39.84	39.84-37.61	37.61-33.15	33.15-30.92	<30.92
8	Test 8	Nam	<119.00	119.00-128.00	129.00-145.00	146.00-153.00	>153.00
		Nữ	<115.76	15.76-124.11	24.11-140.79	40.79-149.14	>149.14

Bảng 2. Bảng điểm tổng hợp đánh giá khả năng phối hợp vận động của sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương

TT	Test	Giới tính	Điểm									
			10	9	8	7	6	**5**	4	3	2	1
1	Test 1	Nam	288.72	280.86	273	265.14	257.29	249.43	241.57	233.72	225.86	218
		Nữ	263.54	256.37	249.2	242.02	234.85	227.68	220.51	213.34	206.16	198.99
2	Test 2	Nam	9.24	8.99	8.73	8.48	8.23	7.98	7.73	7.48	7.23	6.97
		Nữ	8.13	7.9	7.68	7.46	7.24	7.02	6.8	6.58	6.36	6.14
3	Test 3	Nam	42.17	41.02	39.87	38.73	37.58	36.43	35.28	34.13	32.99	31.84
		Nữ	32.86	31.97	31.07	30.18	29.28	28.39	27.5	26.6	25.71	24.81
4	Test 4	Nam	9.01	8.76	8.52	8.27	8.03	7.78	7.53	7.29	7.04	6.8
		Nữ	7.98	7.76	7.54	7.32	7.11	6.89	6.67	6.46	6.24	6.02
5	Test 5	Nam	10.94	10.64	10.34	10.05	9.75	9.45	9.15	8.85	8.56	8.26
		Nữ	9.91	9.64	9.37	9.1	8.83	8.56	8.29	8.02	7.75	7.48
6	Test 6	Nam	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
		Nữ	8.67	8.43	8.2	7.96	7.73	7.49	7.25	7.02	6.78	6.55
7	Test 7	Nam	24.91	25.84	26.78	27.71	28.64	29.57	30.5	31.43	32.36	33.3
		Nữ	29.81	30.92	32.04	33.15	34.27	35.38	36.49	37.61	38.72	39.84
8	Test 8	Nam	158	154	150	145	141	137	132	128	124	119
		Nữ	153	149	145	141	137	132	128	124	120	116



Đánh giá chính xác khả năng phối hợp vận động là vấn đề cần thiết để tác động các biện pháp nâng cao hiệu quả tập luyện khả năng phối hợp vận động môn Thể dục (Ảnh minh họa)

giá xếp loại tổng hợp trong đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương theo 5 mức: Tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Tiêu chuẩn đánh giá xếp loại tổng hợp khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương

Xếp loại	Tổng điểm đạt được (tối đa là 80 điểm)
Tốt	> 68
Khá	56 - 67
Trung bình	40-55
Yếu	24-39
Kém	< 24

Tuy nhiên, để đạt được tổng điểm ở một loại nào đó, không nhất thiết từng chỉ tiêu, test phải đạt được số điểm như ở từng tiêu chuẩn thuộc loại đó - nghĩa là có thể lấy điểm đạt cao của test này bù cho điểm đạt thấp của test khác, miễn là tổng điểm đạt được phải nằm trong khoảng xác định của bảng phân loại tổng hợp (bảng 3), nhưng với điều kiện không có quá 3 nội dung nằm ở mức độ yếu và kém.

KẾT LUẬN

1. Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được hệ thống 08 chỉ tiêu, test, xác định trong huấn luyện và đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương.

2. Kết quả nghiên cứu các test đã lựa chọn trong thực tiễn huấn luyện - đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương đã xây dựng được 01 bảng phân loại, 01 bảng điểm tổng hợp từng chỉ tiêu và 01 bảng tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp của các test nhằm mục đích đánh giá khả năng phối hợp vận động cho sinh viên chuyên thể dục trường Đại học Hùng Vương. Hệ thống các chỉ tiêu, tiêu chuẩn này đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn giảng dạy - huấn luyện, đánh giá khả năng phối hợp vận động cho đối tượng nghiên cứu và đã thể hiện rõ tính hiệu quả và độ tin cậy cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hạnh Phúc (1987), *Thể dục nhịp điệu*, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT,* Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Thể dục dụng cụ,* Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Đồng Văn Triệu (2006), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong Trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT,* Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 28/11/2016, phản biện ngày 29/112016, duyệt in ngày 5/12/2016)